

Inversion construction (cấu trúc đảo ngữ)

Cấu trúc thông thường của 1 câu là : chủ từ đứng trước động từ ,nhưng có trường hợp ngược lại: động từ lại đứng trước chủ từ .Trong trường hợp này người ta gọi là đảo ngữ

Đảo ngữ được sử dụng trong nhiều trường hợp ,thông dụng nhất là trong cấu trúc câu hỏi

ex:

he is nice

->Is he nice ?

Nhưng câu hỏi mà đảo ngữ là chuyện bình thường rồi ,ai mà không biết phải không các bạn ? Hôm nay mình học những câu mà không phải là câu hỏi nhưng lại có đảo ngữ mới lạ chứ ! 🤖

Về hình thức đảo ngữ có thể chia làm 2 loại:

1) đảo ngữ như câu hỏi

Là hình thức đem động từ đặc biệt (hoặc trợ động từ)ra trước chủ từ.

khi nào dùng đảo ngữ như câu hỏi ?

+ **khi gặp các yếu tố phủ định ở đầu câu**

(**not ,no,hardly,little,never,seldom , few ,only.....**)

ex:

I never go to school late

Chữ **never** bình thường nằm trong câu thì không có chuyện gì xảy ra ,nhưng khi đem nó ra đầu câu thì sẽ có đảo ngữ

Never do I go to school late

+ **khi có các chữ sau ở đầu câu**

so ,such ,often , much ,many ,many a , tính từ

ex:

Many books did he read yesterday (**many**)

Beautiful are the trees in their autumn colors (**tính từ**)

The doctor was so angry that he went away.

=> **So** angry was the doctor that(**so**)

2) Đảo ngữ nguyên động từ

Là hình thức đem **nguyên động từ** ra trước chủ từ (không cần mượn trợ động từ)

-khi nào dùng đảo ngữ loại này ?

Khi có cụm trạng từ chỉ nơi chốn ở đầu câu :

on the,in the.... ,here ,there...

ex:

His house stands **at the foot of the hill**

-> **At the foot of the hill** stands his house .(đem nguyên động từ **stands** ra trước chủ từ)

the bus came there

-> **There** came the bus(đem nguyên động từ **came** ra ,không mượn trợ động từ **did**)

lưu ý :trong cách này chủ ngữ phải là **danh từ** thì mới đảo ngữ được,đại từ không đảo ngữ

ex;

here came the bus

nhưng chủ từ là **đại từ** thì không được

here it came (không đảo **came** ra trước)

3) ĐẢO ngữ trong câu điều kiện

Loại này chỉ áp dụng riêng cho **câu điều kiện** mà thôi

Các chữ : **HAD** trong câu ĐK loại 3 ,chữ **WERE** , trong loại 2,chữ **SHOULD** trong loại 1 có thể đem ra trước chủ từ thế cho **IF**

EX;

If I were you, I would

= **Were** I you , I would....

If I had gone to school.....

= **Had** I gone to school...

if I should go....

= **Should** I go.....

Inversion

I.Phân loại .

- *Đảo toàn bộ* : đưa cả bộ phận vị ngữ lên trước chủ ngữ .

Here comes the bus.

- *đảo bộ phận* : Đưa trợ động từ hoặc động từ tình thái lên trước chủ ngữ .

Has he gone to school?

- *Note* : Chủ ngữ là đại từ có trường hợp không đảo được .

II. Cách dùng

ĐẢO TOÀN BỘ

1. Trong câu với “There be, “be” có lúc có thể đổi thành “live, lie, stand” với ý chỉ trạng thái .

There is a boat in the river.

There stands a temple on the top of the hill.

2. Dùng trong các câu mở đầu bằng các phó từ “here, there, now, then, in, out, down, up, back, over, away, off”. Trường hợp này chủ ngữ là đại từ thì không đảo .

Now comes my turn.

Here is a letter for you.

Then followed three days of heavy rain.

In came the teacher, and the lesson began.

Off went the horses.

Up went the arrow into the air.

Away they went.

3. Kết cấu giới từ chỉ nơi chốn đưa lên đầu câu để nhấn mạnh .

In the front of the lecture hall sat the speaker.

On the ground lay an old sick goat, which had gone into the cave to die.

4. Dùng trong câu nhấn mạnh bổ ngữ . Bổ ngữ đưa lên trước không chỉ để nhấn mạnh mà còn làm cho cấu trúc câu cân đối hơn .

Such was the story he told me.

Gone are the days when we had nothing to eat.

5. Dùng trong câu có dẫn lời nói trực tiếp .

“ You have made great progress this term.” said our teacher.

“Mr.Crossett,”said my father,”will you permit an old pupil to shake hands with you?”

“Why didn’t you join us!” asked our monitor .

ĐẢO BỘ PHẬN

1.Trong câu có các mệnh đề với “as, though, no matter how, however” .

Thường đưa : n/adj./verb/adv lên trước .

Child as he is, she knows a great deal.

Youngest as he is , he studies best in our class.

However tired he is, he continues to work.

Again as he tired, he failed.

Hard as he works, he makes little progress.

Try as he does, she will never pass it.

Search as they would, they could find no sign.

Much as he likes the girl, he quarrels with her sometimes.

Young though he is, he has won the Nobel Prize.

2.Trong câu điều kiện lược “if ” đưa “were, had, should” lên đầu câu .

Were you a fish, the cat would eat you.

Had your father known this, he would have given you advice.

3.Câu mở đầu bằng các từ ngữ sau “ not, never, hardly, not only...but also, neither...nor, seldom, little, rarely, scarcely, nowhere, by no means, in no time, hardly/ scarcely....when, no sooner...than, not until,”

Never have I met him.

Hardly did I think it possible.

Not until midnight, did it stop raining.

Not until she took off the glasses did I recognize her

Scarcely had I got home, when it began to rain.

No sooner had he left home than it began to rain.

Not only does he like, but also he learns it well.

Not only I but also she likes English .

Neither has he called on her, nor will he do so.

4 .Nhóm câu mở đầu bằng các từ và cụm từ sau “often, always, once, many a time ,now and then, every other day

Often do I tell her about my life here.

Many a time has he helped me with my experiment.

5. Câu mở đầu bằng “Only” và bộ phận trạng ngữ mà nó kết hợp .

Only in this way, can you learn English well.

Note : “Only” ở đầu câu ,nhưng nó bổ nghĩa cho chủ ngữ hoặc tân ngữ thì không đảo .

Only the teachers are allowed to use the room.

Only him we could find in the room just now.

6. Trong câu hỏi .

What did the two cheats pretend to be doing?

What do you think the two cheats pretended to be doing?(chú ý)

What makes you so angry? (chú ý)

7.Cách nói lặp lại ý ,dùng “so, nor, neither”

He has finished his work, so have I.

You can't do it, nor can I.

Note :

- nếu chủ ngữ là giống nhau , phía sau diễn tả ý “đúng thế” “đúng là như vậy” thì không đảo .

It is fine today, so it is.

- Phía trước phức tạp : Các chủ ngữ khác nhau - Có hai câu trở lên - vừa có khẳng định vừa có phủ định thì dùng cách nói sau :so it is/was with sb.//It is /was the same with sb//The same goes for sb .

Her mother is a doctor and works in the People's Hospital. So it is with mine.

8.Câu chúc mở đầu bằng “may”

May you have a good journey!

May you succeed!

9.Câu mở đầu bằng “so/such...that” chỉ mức độ .

So loudly did he speak that all of us could hear him clearly.

So angry was he that he couldn't speak.

Such a noise was there that I couldn't work

Tiếng anh giống tiếng Việt là cũng có hiện tượng đảo ngữ sau đây là

một số cấu trúc đảo ngữ. Mong các bạn đóng góp thêm

1. Đảo ngữ với NO và NOT

No+ N + auxiliary+S+Verb(ing)



Not any+ N+ auxiliary+ S+ verb(ing)

Eg :No money shall I lend you from now on

= Not any money shall I lend you from now on

2. Đảo ngữ với các trạng từ phủ định: Never, Rarely, Seldom, Little, Hardly ever,.....

Never/ Rarely/ Seldom /Little/ Hardly ever+ auxiliary+ S+ V

Never in mid-summer does it snow

Hardly ever does he speak in the public

3. Đảo ngữ với ONLY

Only one

only later

only in this way

only in that way

only then + auxiliary+ S+ V

only after+ N

only by V_ing/ N

only when+ clause

only with+ N

only if+ clause

only in adv of time/ place

Eg Only one did I meet her

Only after all guests had gone home could we relax

Only when I understand her did I like her

Only by practising every day can you speak it fluently

4. Đảo ngữ với các cụm từ có No

At no time

On no condition

On no account + auxiliary+ S+ N

Under/ in no circumstances

For no reason

In no way

No longer

For no reason shall you play truant

The money is not to be paid under any circumstances

= Under no circumstances is the money to be paid

On no condition shall we accept their proposal

5. No sooner..... than.....

Hardly/ Barely/ Scarcely..... When/ before

No sooner had I arrived home than the telephone rang
Hardly had she put up her umbrella before the rain became down in torrents

6. Đảo ngữ với **Not only..... but.....also.....**

Not only+ auxiliary+S+V but.... also.....

Not only is he good at English but he also draws very well

Not only does he sing well but he also plays musical instruments perfectly

7. Đảo ngữ với **SO**

So+ adj/ adv + auxiliary + S+V+ that clause

So dark is it that I can't write

So busy am I that I don't have time to look after myself

So difficult was the exam that few students pass it

So attractive is she that many boys run after her

8. **Such+ be+ N+ that clause**

Such is her intelligence that she can answer all questions in the interview

9. Đảo ngữ với **until/ till+ clause/ adv of time+ auxiliary+ S+ V**

I won't come home till 10 o'clock

=Not until/ till o'clock that I will come home

= It is not until 10 o'clock that I will come home

I didn't know that I had lost my key till I got home

= Not until/ till I got home did I know that I had lost my key

10. Đảo ngữ với **No where+ Au+ S+V**

No where in the VN is the scenery as beautiful as that in my country

No where do I feel as comfortable as I do at home

No where can you buy the goods as good as those in my country

11. Đảo ngữ với câu điều kiện

a, Câu đk loại 1: **If clause = should+S+V**

Should she come late she will miss the train

should he lend me some money I will buy that house

b, Câu đk loại 2: **If clause= Were S +to V/ Were+S**

If I were you I would work harder =Were I you.....

If I knew her I would invite her to the party= Were I to know her.....

c, Câu đk loại 3 : **If clause = Had+S+PII**

If my parents hadn't encouraged me, I would have taken pass exam

= Had my parents not encouraged me.....

Đảo ngữ để nhấn mạnh câu trong tiếng Anh

Vì thấy mọi người có vẻ lúng túng trong việc dùng đảo ngữ trong tiếng anh, nên mình mạn phép viết những gì mình học được về đảo ngữ cho mọi người tham khảo, đúng sai gì xin các bạn góp ý nhé .

Các trường hợp dùng đảo ngữ đều để nhấn mạnh câu.

1. Nhấn mạnh tính từ:

Trong TA có thể đảo tính từ, cụm tính ngữ làm C(bổ ngữ) của “to be” ra trước để nhấn mạnh, đồng thời đảo “to be” ra trước S(chủ ngữ).

Ví dụ:

The problem is **difficult**.

Difficult is the problem.

The flies are **on the book**.

On the book are the flies.

Note: ở đây cụm “on the book” mình xem là “cụm tính ngữ”, cái này mình sẽ có 1 bài khác bàn về vấn đề này khi có điều kiện.

2. Nhấn mạnh động từ.

Trong TA có thể nhấn mạnh động từ ở thì hiện tại đơn và quá khứ đơn bằng cách thêm trợ động từ “to do” ở dạng tương ứng.

Ví dụ:

I stayed at home yesterday.

I **did** stay at home yesterday.

3. Nhấn mạnh trạng từ.

Trong TA có thể nhấn mạnh 1 số trạng từ, cụm từ, mệnh đề phụ làm trạng ngữ bằng cách đảo chúng ra đầu câu, đồng thời phải đảo động từ ra trước chủ ngữ như câu nghi vấn.

+ only by/only after/only when...

You can pass the exam once you study harder: bạn có thể vượt qua kỳ thi một khi bạn học tập cố gắng hơn.

Only by/only when/only once studying harder can you pass the exam.(1)

Note:

(1) là trường hợp giản lược chủ ngữ và hay được dùng nhất, viết đầy đủ phải là.

Only by/only when/only once you study harder can you pass the exam.(2)

Phải bảo đảm thì của câu cho chính xác, trường hợp muốn xác định rõ thì thì phải chuyển về cách (2)

+ never

He hasn't ever been to China.

He has never been to China.

Never *has* he been to China.

+ not only

They bought not only the house but also the car.

Not only *did* they buy the house but also the car.

+ not untill

Not...untill: mãi...mới.

I didn't wake up untill 8 am today: Mãi đến 8 h sáng tôi mới tỉnh dậy.

Not untill 8 am today *did* I wake up.(3)

I didn't know him until I start to study English: Mãi đến khi học tiếng anh tôi mới biết anh ấy.

Not untill I started to study English *did* I know him.(4)

Note: not untill vừa có thể đóng vai trò là giới từ (3), vừa có thể đóng vai trò làm liên từ phụ thuộc (4)

+ hardly và no sooner.

I stopped **as soon as** I saw her.(5) Tôi dừng lại ngay khi thấy cô ấy.

I **hardly** had seen her when I stopped.(6)

I **no sooner** had seen her then I stopped.(7)

Hardly *had* I seen her when I stopped.

No sooner *had* I seen her then I stopped.

Note: "as soon as" là liên từ phụ thuộc chỉ hai hành động nối tiếp nên dùng thì "quá khứ đơn".

(6), (7) nghĩa như nhau: chỉ rằng 2 hành động xảy ra gần như là cùng lúc nhưng hành động "thấy" xảy ra trước, hành động "dừng lại xảy ra sau". Liên từ phụ thuộc "when" dùng khi có "hardly", còn "then" dùng khi có "no sooner".

Hardly, barely, scarcely tương đương nhau.

+ under no circumstances: trong trường hợp nào cũng không.

You shouldn't go out late **under any circumstances**.

Under no circumstances *should* you go out late. Trong bất cứ trường hợp nào bạn cũng không được về trễ.

Note: để ý thấy rằng: "not...any" tương đương với "no"

Cám ơn bạn [wellfrog](#) đã đưa thêm một số trường hợp đảo ngữ nữa để mình và mọi người tham khảo thêm. Xin đưa thêm một số ý kiến cá nhân, mọi người cùng đóng góp thêm nhé.

+ Hai câu

Beautiful are the trees in their autumn colors.(1)

So angry was the doctor that he went away.(2)

Thực ra là trường hợp đảo C (bổ ngữ lên trước như mình nói ở trường hợp 1).

Các biến thể của câu (2) là:

The doctor was angry that he went away.

The doctor was so angry that he went away.(Nhấn mạnh lần 1)

So angry was the doctor that he went away.(Nhấn mạnh lần 2)

Cho nên phân biệt so, such, hay tính từ bắt đầu câu hay không là không quan trọng.

+ Ở mục 2 bạn **wellfrog** có nói trường hợp đảo nguyên động từ ví dụ câu:

His house stands **at the foot of the hill**.(3)

-> **At the foot of the hill** stands his house.

Thực ra ở đây vẫn là trường hợp 1 như mình đã nêu, vì như bạn **Hoc De** đã nói “**Trong câu với “There be”, “be” có lúc có thể đổi thành “live, lie, stand” với ý chỉ trạng thái**” thực ra không chỉ trong mẫu câu “there be ...” mới có trường hợp như vậy, ví dụ như câu (3).

Cụm từ “**at the foot of the hill**” lúc này bổ sung ý cho S (chủ ngữ) “His house” chứ không phải là động từ hay cả câu. Do đó có thể xác định “**at the foot of the hill**” là C (bổ ngữ), còn “stands” là động từ chỉ trạng thái hay còn gọi là động từ liên kết.

+ Ở mục 3 bạn đưa ra các trường hợp đảo ngữ trong câu điều kiện, thực ra trường hợp này không có ý nhấn mạnh. Mình xin đưa lý thuyết mình được học cho các bạn tham khảo luôn.

a.Trong một số trường hợp cần lịch sự/ tế nhị trong mệnh đề “if” người ta có thể dùng : should + verb mà ngữ nghĩa câu vẫn giữ nguyên không thay đổi. If you should wait for me, I’ll be very moved. (4)Nếu bạn đợi tôi, tôi sẽ rất cảm động.

-> **should** you wait for me, I’ll be very moved.

Phải nhấn mạnh đây là trường hợp **đặc biệt** vì trong tiếng anh, mệnh đề điều kiện và mệnh đề phụ trong câu không dùng will, should, can....

Ví dụ các câu sau đây là sai:

If I would be a bird, I would like to be a white pigeon.

I will invite her to the party, when I will call Katethis evening.

Phải viết lại là:

If I were a bird, I would like to be a white pigeon. Nếu là chim, tôi muốn là loài bồ câu trắng.

I will invite her to the party, when I call Kate this evening.

b. Trong tiếng Anh một số trường hợp mệnh đề phụ “if” có thể viết thay thế bằng cách lược bỏ “if” và đảo động từ lên trước chủ ngữ giống như câu hỏi mà không làm thay đổi nghĩa của câu.

Ví dụ:

If you were me, you wouldn't do it.

Were you me, you wouldn't do it.

(4) -> **Should** you wait for me, I'll be very moved.

+ Một số trường hợp bạn [Hoc De](#) đưa ra cũng không phải là đảo ngữ để nhấn mạnh câu.

+ Và cuối cùng bài mình post lên có tiêu đề là “**Đảo ngữ để nhấn mạnh câu trong tiếng Anh.**” Bạn lại trích dẫn lại nguyên xi bài viết cũ của bạn lại cho nằm ở trang đầu, trong lúc đó bài mình viết từ đầu lại xếp xuống đứng thứ 3, mình sợ là 2 bài đầu đó không thể hiện được ý mà mình đã nêu ở tiêu đề.



hì ! nhóc thấy phần INVERSION này cũng dễ mà ,sao mọi người lại làm cho nó trở nên rắc rối hơn thế nhỉ? nhóc sẽ đưa ra 4 hình thức nhấn mạnh cơ bản dùng đảo ngữ nhé !(nhóc đã thử áp dụng rồi, rất đơn giản+dễ nhớ !^^)

1) đưa trạng từ phủ định(**negative adverbs**)hay cụm từ tương đương (**equivalents**) ra đầu câu ! Thường là những từ như :

***hardly**(khó có thể)

***scarcely** (hiếm khi nào)

***no longer** (ko còn nữa)

***never** (ko bao giờ)

***never before** (trước đây ko bao giờ)

***seldom** (ít khi nào)

***rarely** (hiếm khi nào)

***nowhere** (ko nơi đâu)

* **not until** (mãi cho tới nay)

***not only....but also** (ko những..... mà còn.....)

***no sooner....than** (vừa lúc....thì....)

ví dụ:

- **Never** have I seen such a wonderful sight.

(chưa bao giờ tôi nhìn thấy cảnh tượng tuyệt vời như thế)

-**Seldom** does she help her friends

(ít' khi nào cô ta giúp đỡ bạn bè)

2) Đưa **ONLY,SO,MANY A TIME,SUCH....**ra đầu câu

ví dụ :

-**Only** then did she realize her mistakes

(chỉ tới lúc đó cô ta mới nhận ra lỗi của mình)

-**So** big was the liner that it couldn't enter the harbour

(con tàu quá to nên ko thể vào cảng đc)

3) Bỏ liên từ **IF** trong câu điều kiện

Ví dụ :

-**Had** I met you before,we could have been friends

(nếu trước đây ta đã gặp nhau,thì chúng ta đã có thể là bạn)

-**Were** I rich ,I would travel around the world

(nếu giàu có,tôi sẽ đi du lịch vòng quanh thế giới !)

-**Did** I know him better,I would give him some advice

(nếu tôi biết anh ta rõ hơn,thì tôi sẽ cho anh ta 1 vài lời khuyên)

4) đưa trạng từ chỉ nơi chốn (**adverb of place**) ra đầu câu ,kết hợp với các động từ chỉ sự chuyển động như: **lie, stay,stand,sit,move,go, come,...** (trong trường hợp này đảo ngữ ko dùng trợ động từ !)

ví dụ :

-**On the top of the hill** stands a village school

(trên đỉnh đồi là ngôi trường làng)

-**By his side** sat his faithful dog

(bên cạnh anh ta là chú chó trung thành)

-**There** comes the train

(kia xe lửa đến !)

- **Near the church** lies an old ruined cottage

(gần nhà thờ là 1 ngôi làng cũ kỹ, rách nát)
